

Đánh giá tuân thủ quy trình tiêm tĩnh mạch an toàn của điều dưỡng, hộ sinh tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai năm 2024

Trần Thanh Bích Phượng* và Nguyễn Đỗ Thị Ngân Trang

Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Tiêm tĩnh mạch là một trong những kỹ thuật điều dưỡng (ĐD) quan trọng và phổ biến tại các cơ sở y tế. Tiêm không đúng kỹ thuật có thể gây ra những nguy cơ: Chủng liệt thần kinh, sốc phản vệ và đặc biệt là những nguy cơ lây truyền các virus qua đường máu cho cả người tiêm, người được tiêm và cộng đồng. **Mục tiêu:** Đánh giá sự tuân thủ quy trình tiêm tĩnh mạch an toàn của ĐD và yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai năm 2024. **Phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang được thực hiện trên 240 điều dưỡng, hộ sinh tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai từ ngày 01/4/2024 đến ngày 30/09/2024. **Kết quả:** Trong 240 điều dưỡng - hộ sinh được giám sát về việc tuân thủ quy trình tiêm tĩnh mạch an toàn có 153 ĐD thực hiện đạt (63.8%), 87 ĐD không đạt (36.2%). Số lượng bệnh nhân chăm sóc trong một ngày của điều dưỡng liên quan đến tuân thủ quy trình tiêm tĩnh mạch an toàn có ý nghĩa thống kê ($P=0.000$). **Kết luận:** Việc tuân thủ quy trình kỹ thuật còn thấp (63.8%). Giới tính, độ tuổi, trình độ chuyên môn không có ảnh hưởng đến việc tuân thủ quy trình kỹ thuật. Số lượng bệnh nhân chăm sóc trong ngày quá nhiều sẽ ảnh hưởng đến việc tuân thủ quy trình kỹ thuật.

Từ khóa: tuân thủ, quy trình tiêm tĩnh mạch an toàn, điều dưỡng

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiêm tĩnh mạch là kỹ thuật phổ biến nhất trong công việc của điều dưỡng, tuân thủ quy trình tiêm góp phần đảm bảo an toàn cho người bệnh và nâng cao hiệu quả điều trị. Tuân thủ quy trình tiêm tĩnh mạch an toàn của điều dưỡng là bắt buộc đối với điều dưỡng [1]. Tuy nhiên, tại bệnh viện chưa có nghiên cứu nào cụ thể để đánh giá việc tuân thủ quy trình này của điều dưỡng. Để có số liệu cụ thể mang tính chất khoa học, khách quan, giúp lãnh đạo bệnh viện đánh giá thực trạng, năng lực thực hiện tiêm tĩnh mạch an toàn của điều dưỡng, từ đó có giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng, chúng tôi tiến hành thực hiện nghiên cứu “Đánh giá sự tuân thủ quy trình tiêm tĩnh mạch an toàn của điều dưỡng và yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai năm 2024”.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Đối tượng nghiên cứu

Tất cả điều dưỡng, hộ sinh đang công tác tại bệnh viện và các mũi tiêm được thực hiện bởi các điều dưỡng lâm sàng.

Tiêu chuẩn lựa chọn:

- + Tiêu chí lựa chọn: Điều dưỡng, hộ sinh đang công tác tại các khoa lâm sàng tại bệnh viện từ 6 tháng trở lên thực hiện tiêm tĩnh mạch thường quy và đồng ý tham gia nghiên cứu.
- + Tiêu chí lựa chọn mũi tiêm: Tất cả điều dưỡng làm tại các khoa lâm sàng và các mũi tiêm được thực hiện bởi các điều dưỡng lâm sàng từ 1/4/2024 đến 30/9/2024. Nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai.

Tiêu chuẩn loại trừ:

- + Với đối tượng là điều dưỡng: Các điều dưỡng là

Tác giả liên hệ: BS. Trần Thanh Bích Phượng

Email: phuongphuong@gmail.com

học việc, có thời gian làm việc tại bệnh viện < 6 tháng; điều dưỡng vắng mặt trong thời gian nghiên cứu (chế độ thai sản, nghỉ ốm).

+ Với mũi tiêm: các mũi tiêm tĩnh mạch được thực hiện qua kim luồn, dây truyền...đã được đặt sẵn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2.2. Cỡ mẫu

Áp dụng công thức:

$$n = Z^2_{(1-\frac{\alpha}{2})} \times \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: Cỡ mẫu tối thiểu

$z^2_{(1-\alpha/2)} = 1.96$: Hệ số tin cậy, với độ tin cậy 95%
d=0.05: Sai số chấp nhận trong nghiên cứu.

Lấy giá trị p = 0.67 (tham khảo nghiên cứu của La Thanh Chí Hiếu (2019) có tỷ lệ mũi tiêm an toàn là 67.1%) [2].

Thay số liệu vào công thức trên ta có n=240 mũi tiêm.

2.2.3. Phương pháp và thu thập số liệu

Thu thập số liệu được tiến hành bằng hình thức quan sát và phát vấn tự điền những thông tin cá nhân của điều dưỡng.

Bảng 1. bộ câu hỏi thông tin đối tượng quan sát

I. Phần hành chính :		
1.Tuổi (năm sinh) :.....		
2. Giới : Nam ☐ Nữ ☐		
3. Khoa làm việc :		
4. Trình độ chuyên môn : Trung học ☐ ; Cao đẳng ☐ ; Đại học ☐ .		
5. Thâm niên: < 5 năm ☐ ; 5 – 10 năm ☐ ; > 10 năm ☐ .		
6. Tập huấn tiêm an toàn : Có ☐ ; không ☐ .		
7. Số bệnh nhân trung bình chăm sóc 1 ngày :		
Từ 1 – 5 bệnh nhân	☐	
Từ 6 – 10 bệnh nhân	☐	
Từ 11 – 15 bệnh nhân	☐	
Từ 16 – 20 bệnh nhân	☐	

2.2.4. Thang điểm đánh giá thực hành

Dựa trên kỹ thuật tiêm tĩnh mạch an toàn được quy định trong Quyết định số: 3671/QĐ-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ Y tế, gồm 21 bước [3]. Mũi tiêm được đánh giá theo mức độ “Đạt, Không đạt”. Đánh giá mũi tiêm tĩnh mạch an toàn trên toàn bộ số mũi tiêm quan sát. Tại mỗi bước thực hiện trong quy trình nếu điều dưỡng thực hiện theo đúng như tiêu chí đánh giá trong bảng 2 thì được đánh vào là “Đạt”. Mũi tiêm đó phải thực hiện đúng tất cả 21 bước trong bảng kiểm (nghĩa là 21 bước đều được đánh vào ô “Đạt” trong phiếu quan sát) thì mới được tính là có mũi tiêm an toàn.

2.2.5. Phân tích số liệu

Số liệu được thu thập bằng bộ câu hỏi, bảng kiểm và được xử lý bằng phần mềm SPSS 16.0.

2.2.6. Vấn đề đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu tuân thủ những quy định về đạo đức trong nghiên cứu và chỉ tiến hành khi được sự chấp thuận và phê duyệt của Hội đồng Đạo đức về nghiên cứu Y sinh của bệnh viện.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kết quả điều dưỡng, hộ sinh thực hiện quy trình

Bảng 2. Kết quả chung Điều dưỡng, Hộ sinh thực hành kỹ thuật đặt

Nội dung	Tần suất (n=240)	Tỷ lệ (%)
Tuân thủ quy trình tiêm an toàn	153	63.8
Không tuân thủ quy trình tiêm an toàn	87	36.2

Nhận xét: Tỷ lệ ĐD, HS thực hành tuân thủ qui trình tiêm an toàn là 63.8%, không tuân thủ 36.2%.

3.2. Kết quả điều dưỡng, hộ sinh tuân thủ các bước của quy trình (n=240)

Bảng 3. Kết quả điều dưỡng, hộ sinh tuân thủ các bước của quy trình (n=240)

Các bước thực hiện		Đạt		Không	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Báo và giải thích cho bệnh nhân.	238	99.2	2	0.8
2	Mang khẩu trang, vệ sinh tay thường quy.	225	93.8	15	6.2
3	Chuẩn bị dụng cụ đầy đủ và phù hợp.	240	100	0	0
4	Kiểm tra thuốc lần 1.	239	99.6	1	0.4
5	Sát khuẩn đầu ống thuốc. Kiểm tra thuốc lần 2. Bỏ đầu ống thuốc bằng gạc hoặc gòn vô khuẩn.	190	79.2	50	20.8
6	Xé vỏ bao bơm tiêm và thay kim lấy thuốc (nếu cần).	240	100	0	0
7	Rút thuốc vào bơm tiêm an toàn. Kiểm tra thuốc lần 3 trước khi bỏ vỏ thuốc.	208	86.7	32	13.3
8	Thay kim tiêm, cho vào bao vừa đựng bơm tiêm vô khuẩn (hoặc khăn chích).	238	99.2	2	0.8
9	Đối chiếu đúng người bệnh.	196	81.7	44	18.3
10	Bộc lộ vùng tiêm. Xác định vị trí tiêm: tĩnh mạch to, rõ, ít di động.	240	100	0	0
11	Đặt gối kê tay dưới vùng tiêm (nếu cần).	240	100	0	0
12	Sát khuẩn tay nhanh, mang găng tay sạch.	233	97.1	7	2.9
13	Buộc dây garrot trên nơi tiêm khoảng 5 – 10cm.	239	99.6	1	0.4
14	Sát khuẩn vùng tiêm từ trong ra ngoài đường kính khoảng 5 cm (hoặc từ dưới lên dọc theo tĩnh mạch) ít nhất 2 lần.	239	99.6	1	0.4
15	Cầm bơm tiêm đuổi khí.	240	100	0	0
16	Căng da, để mặt vát kim lên trên, đâm kim góc 30° - 40° so với mặt da.	238	99.2	2	0.8
17	Rút nòng kiểm tra có máu, tháo dây garrot.	239	99.6	1	0.4
18	Bơm thuốc chậm và quan sát sắc mặt người bệnh, quan sát vị trí tiêm.	235	98	5	2

Các bước thực hiện		Đạt		Không	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
19	Khi tiêm hết thuốc, căng da, rút kim nhanh, ấn gòn giữ chặt vào vị trí đâm kim cho đến khi không còn chảy máu.	239	99.6	1	0.4
20	Giúp người bệnh nằm lại tiện nghi, dặn dò người bệnh những điều cần thiết.	153	63.8	83	36.2
21	Thu dọn dụng cụ, tháo găng, vệ sinh tay thường quy, ghi hồ sơ.	233	97.1	7	2.9

Nhận xét: Qua giám sát 240 ĐD thực hiện quy trình tiêm tĩnh mạch cho bệnh nhân, với 21 bước trong đó có:

- Có 20/21 bước có tỷ lệ thực hiện từ 80%.

- Có 1 bước của quy trình chỉ đạt 63.8% là bước 20.

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của mẫu dân số

Qua giám sát 240 điều dưỡng viên đang công tác tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai năm 2024, ĐD nữ chiếm 94.6%, do đặc thù của ngành điều dưỡng nên ĐD, HS nữ chiếm tỷ lệ chủ yếu. Độ tuổi của ĐD tại thời điểm giám sát, độ tuổi ≥ 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là 65.4%; ≤ 30 tuổi là 34.60%. Đa số là trình độ cao đẳng chiếm 85.2%, điều dưỡng có trình độ đại học có tỷ lệ 24.8%. Thời gian công tác: < 5 năm đạt 25%; 5–10 năm đạt 33.3%; > 10 năm đạt 41.7%. Tập huấn tiêm an toàn: Đã được tập huấn đạt 98%; Chưa được tập huấn đạt 1.2%. Số lượng người bệnh chăm sóc 1 ngày: Từ 1 – 5 bệnh nhân đạt 0.4%; Từ 6–10 bệnh nhân đạt 8.3%; Từ 11–15 bệnh nhân đạt 79.6%; Từ 16–20 bệnh nhân đạt 11.7%. Khoa làm việc: Khối nội đạt 30.1%; Khối ngoại - cấp cứu đạt 49%; Liên chuyên khoa - sản đạt 20%.

Kết quả thực hành quy trình tiêm an toàn cho bệnh nhân: Thực hành quy trình tiêm an toàn cho người bệnh đúng đạt 63.8% và không đạt chiếm tỷ lệ 36.2%. Kết quả đạt cao hơn so với nghiên cứu của Trần Cao Đạt (2020) đã quan sát 495 mũi tiêm (bao gồm tiêm bắp và tiêm tĩnh mạch) của điều dưỡng tại các khoa lâm sàng Viện Y dược học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh cho kết quả 54.3% mũi tiêm đạt tiêm an toàn, trong đó có 51.8% số mũi tiêm tĩnh mạch đạt tiêm an

toàn [4]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tỷ lệ này có phần ảnh hưởng đến sự an toàn trong việc thực hiện quy trình cho người bệnh. Nguyên nhân có thể do một số điều dưỡng chưa tuân thủ 5 đúng, chưa ý thức đủ tầm quan trọng của thực hiện 5 đúng trong quy trình.

Qua giám sát 21 bước của quy trình tiêm tĩnh mạch an toàn cho người bệnh có 3 bước tỷ lệ tuân thủ của điều dưỡng còn chưa cao như: xác định bệnh nhân, xác định lại thuốc tiêm lần 2, lần 3, điều này cho thấy đa số ĐD thực hiện quy trình làm theo thói quen cá nhân, chỉ đọc tên thuốc 1 lần, không xác định lại bệnh nhân theo đúng quy trình của Bộ Y tế.

Có lẽ do yếu tố áp lực công việc, ĐD, HS hay quên yếu tố cần thiết là giao tiếp dặn dò bệnh nhân và thân nhân sau khi thực hiện thủ thuật.

4.2. Mối liên quan giữa thực hành và một số yếu tố

Điều dưỡng nam và nữ thực hiện quy trình tiêm tĩnh mạch cho bệnh nhân đạt kết quả giống nhau, điều này cho thấy không có sự khác biệt giữa ĐD nam và ĐD nữ khi thực hiện quy trình, không có sự khác biệt ($P=0.460$).

Đối với nhóm tuổi: điều dưỡng có nhóm tuổi khác nhau thực hiện quy trình khác nhau không có ý nghĩa thống kê ($P=0.452$).

Về trình độ chuyên môn, điều dưỡng có trình độ đại học có tỷ lệ thấp (24.8%). Có thể do vậy mà

sự khác biệt khi thực hiện quy trình của nhóm cao đẳng và đại học không có ý nghĩa thống kê ($P = 0.306$).

Về số lượng bệnh nhân chăm sóc khác nhau trong 1 ngày. Tỷ lệ tuân thủ quy trình tiêm tĩnh mạch an toàn cho bệnh nhân ở nhóm ĐD, HS có số bệnh nhân chăm sóc ít sẽ cao hơn có ý nghĩa thống kê ($P = 0.000$).

5. KẾT LUẬN

Thực trạng tuân thủ quy trình tiêm tĩnh mạch an toàn đạt có tỉ lệ thấp (63.8%). Các yếu tố như: giới tính, độ tuổi, trình độ chuyên môn không có mối liên quan đến việc tuân thủ quy trình kỹ thuật. Chỉ có số lượng bệnh nhân chăm sóc trong ngày quá nhiều sẽ ảnh hưởng đến việc tuân thủ quy trình kỹ thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] O. O. Enwere and K. Chiekulie, "Knowledge, perception and practice of injection safety and healthcare waste management among teaching hospital staff in south east Nigeria: an intervention study", *Pan African Medical Journal*, vol. 17, p. 128, 2014.

[2] L. T. C. Hiếu, "Tuân thủ tiêm tĩnh mạch an toàn và một số yếu tố ảnh hưởng của điều dưỡng tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2019," Thạc sĩ Quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế Công

cộng, 2019.

[3] Bộ Y tế, "Hướng dẫn tiêm an toàn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh," Ban hành kèm theo Quyết định số: 3671/QĐ-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ Y tế, 2012.

[4] T. C. Đạt, "Thực hành tiêm an toàn của điều dưỡng tại các khoa lâm sàng Viện Y dược học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020 và một số yếu tố ảnh hưởng," Thạc sĩ Quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế Công cộng, 2020.

Evaluation of compliance with safe intravenous injection procedures among nurses and midwives at Thong Nhat General Hospital of Dong Nai province in 2024

Tran Thanh Bich Phuong and Nguyen Do Thi Ngan Trang

ABSTRACT

Introduction: Intravenous injection is one of the critical and common nursing techniques in healthcare facilities. Improper injection techniques can lead to various risks, including nerve paralysis, anaphylactic shock, and especially the transmission of bloodborne viruses to healthcare workers, patients, and the community. Objective: To evaluate the compliance of nurses with safe intravenous injection procedures and associated factors at Thong Nhat General Hospital in 2024. Methodology: A cross-sectional descriptive study was conducted on 240 nurses and midwives at Thong Nhat General Hospital, Dong Nai, from April 1, 2024 to September 30, 2024. Results: Among the 240 nurses and midwives observed for compliance with safe intravenous injection procedures, 153 (63.8%) adhered to the protocol, while 87 (36.2%) did not. The number of patients cared for per day by nurses showed a statistically significant association with compliance to safe intravenous injection procedures ($P = 0.000$). Conclusion: Compliance with technical procedures remains low

(63.8%). Gender, age, and professional qualifications do not significantly affect compliance with the procedures. A high number of patients cared for in a day adversely affects compliance with technical procedures.

Keywords: *compliance, safe intravenous injection procedures, nursing*

Received: 02/12/2024

Revised: 11/12/2024

Accepted for publication: 13/12/2024